

Bản án số: 10/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 24/02/2023.
V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kiệt

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lại Thiện Phong

Bà Võ Thị Hồng Xuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Kim Phương - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Huyền Mao – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 259/2022/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kiều D**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp NP, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh **Lê Phi Đ**, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp NP, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/08/2022, tại biên bản lấy lời khai ngày 03/10/2022 và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị Kiều D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Đ có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 06/7/2010. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, chồng chị thường hay nhậu nhẹt, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng nửa năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với anh Lê Phi Đ.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, chị D xác định giữa chị và anh Đ có 02 người con chung là cháu Lê Chí Tài, sinh ngày 27/09/2010 và cháu Lê Anh Thư, sinh ngày 21/12/2012. Hiện tại cháu Tài và cháu Thư đang sống chung với anh Đ. Chị D xác định chị đồng ý giao cháu Lê Chí Tài, sinh ngày 27/09/2010 và cháu Lê Anh Thư, sinh ngày 21/12/2012 cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị không phải cấp dưỡng cho con;

Về tài sản chung: Chị D xác định chị và anh không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/10/2022 và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn anh Lê Phi Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đ và chị D có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 06/7/2010. Trong thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Nhưng được một thời gian, thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh có xảy ra cự cãi do anh hay nhậu nhẹt và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng nửa năm nay. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý, anh muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Anh Đ xác định giữa anh và chị D có 02 người con chung là cháu Lê Chí Tài, sinh ngày 27/09/2010 và cháu Lê Anh Thư, sinh ngày 21/12/2012. Hiện tại cháu Tài và cháu Thư đang sống chung với anh Đ. Anh Đ yêu cầu được nuôi cháu Lê Chí Tài, sinh ngày 27/09/2010 và cháu Lê Anh Thư, sinh ngày 21/12/2012 và anh không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Anh Đ xác định giữa anh và chị D không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều D được ly hôn anh Lê Phi Đ.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Chí Tài, sinh ngày 27/09/2010 và cháu Lê Anh Thư, sinh ngày 21/12/2012 cho anh Lê Phi Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị D được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản;

3. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Kiều D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Phi Đ và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Phi Đ có nơi đăng ký thường trú tại ấp NP, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào khoảng năm 2008, chị D và anh Đ có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 06/7/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị D và anh Đ thống nhất xác định thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi do anh Đ thường hay nhậu nhẹt, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng nửa năm nay. Nay chị D yêu cầu ly hôn nhưng anh Đ không đồng ý.

Xét thấy, hôn nhân gia đình được xây dựng trên nền tảng bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, nhưng giữa chị D và anh Đ lại phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung và hiện tại đã sống ly thân với nhau khoảng nửa năm nay. Mặt khác, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán đã tiến hành hòa giải để hai bên

hàn gắn tình cảm nhưng chị D vẫn kiên quyết ly hôn, còn anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Điều đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân của chị D và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị D được ly hôn với anh Đ.

[4] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, chị D và anh Đ xác định giữa anh chị có 02 người con chung là cháu Lê Chí Tài, sinh ngày 27/09/2010 và cháu Lê Anh Thư, sinh ngày 21/12/2012. Hiện tại cháu Tài và cháu Thư đang sống chung với anh Đ. Khi ly hôn, anh Đ yêu cầu được nuôi con và chị D cũng đồng ý giao con cho anh Đ nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Tài và cháu Thư hiện đang sống ổn định với anh Đ, cháu đã có môi trường và cuộc sống ổn định, được học hành, được chăm sóc chu đáo. Đồng thời cháu Tài cũng có nguyện vọng được theo sống chung với anh Đ, còn cháu Thư không đồng ý cho tòa án tiến hành lấy ý kiến của cháu nhưng hiện tại cháu Thư đang sống chung với anh Đ, chị D cũng đồng ý giao cháu Thư cho anh Đ nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống ổn định hiện tại của các cháu nên cần tiếp tục giao cháu Lê Chí Tài, sinh ngày 27/09/2010 và cháu Lê Anh Thư, sinh ngày 21/12/2012 cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đ không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, chị D được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị D và anh Đ xác định giữa anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Trần Thị Kiều D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kiều D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều D được ly hôn anh Lê Phi Đ.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Chí Tài, sinh ngày 27/09/2010 và cháu Lê Anh Thư, sinh ngày 21/12/2012 cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị D không phải cấp dưỡng cho cháu Tài và cháu Thư nhưng chị được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kiều D và anh Lê Phi Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kiều D phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị D đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006487 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt